

Số: *17* /2019/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *19* tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số chế độ đặc thù đối với cán bộ, giáo viên và học sinh Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định một số chế độ đặc thù đối với cán bộ, giáo viên và học sinh trường trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 503/TTr-SGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2019 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 211/BC-STP ngày 30 tháng 01 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số chính sách đặc thù đối với cán bộ, giáo viên, học sinh trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2019.
Các văn bản liên quan trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - BGDĐT;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình

QUY ĐỊNH

**Một số chế độ đặc thù đối với cán bộ, giáo viên và học sinh
Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Ninh Thuận**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /2019/QĐ-UBND ngày 19/3/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chế độ đặc thù đối với người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng và học sinh thuộc đội tuyển dự thi học sinh giỏi Quốc gia các môn văn hóa và khoa học kỹ thuật của tỉnh ở Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh thuộc đội tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa và khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia ở Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn;

b) Học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh tham gia đội tuyển dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa và khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia ở Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn;

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm chi cho các chế độ, chính sách theo quy định này;

2. Chi đúng đối tượng, công khai, dân chủ, kịp thời;

3. Học bổng và khoản tiền về hỗ trợ theo quy định này được chi trả từng tháng, theo các kỳ thi, đợt thi, học kỳ hoặc theo năm học;

4. Tiền chi về giờ giảng, thanh toán mời giáo viên thỉnh giảng được tính theo mức lương cơ sở hiện hành do Chính phủ quy định. Khi Nhà nước có điều chỉnh mức lương cơ sở thì các cơ sở giáo dục được phép điều chỉnh chế độ theo tỷ lệ tương ứng.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Chế độ hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt: 100.000 đồng/học sinh/ngày học tập, bồi dưỡng.

2. Hỗ trợ học bổng đối với học sinh: 01 tháng bằng 4 lần mức thu học phí khu vực thành thị theo quy định hiện hành, thời gian được cấp học bổng tối đa là 9 tháng/năm học.

3. Hỗ trợ cho học sinh trong đội tuyển đi học tập, bồi dưỡng ngắn hạn ngoài tỉnh:

Hàng năm, được tổ chức từ 1 đến 2 đợt đi học tập, bồi dưỡng ngắn hạn ngoài tỉnh; trường hợp, xét thấy cần thiết về nội dung, kế hoạch bồi dưỡng của Ban Tổ chức, các cơ sở đào tạo hoặc đơn vị chủ trì tổ chức và khả năng kinh phí mà giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có thể quyết định thêm một số đợt, số người tham gia nhưng phải bảo đảm hiệu quả, đúng chế độ và tiết kiệm; nội dung chi như sau:

a) Hỗ trợ tiền đi lại: Theo thực tế vé xe công cộng hoặc vé tàu thông thường hoặc theo hợp đồng vận chuyển.

b) Hỗ trợ tiền thuê phòng nghỉ: Mức chi tối đa bằng 30% chế độ công tác phí theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức đi công tác.

c) Hỗ trợ tiền ăn: Mức chi tối đa bằng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức đi công tác ngoài tỉnh.

d) Các chi phí khác liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

4. Hỗ trợ đối với người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng học sinh thuộc đội tuyển của tỉnh dự thi cấp Quốc gia: Mức chi bằng 15% mức lương cơ sở/tiết.

5. Hỗ trợ đối với người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng có học hàm, học vị là Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên gia trong và ngoài nước có năng lực, kinh nghiệm và uy tín được Sở Giáo dục và Đào tạo mời về trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng cho học sinh đội tuyển:

a) Hỗ trợ tiền đi lại, tiền thuê phòng nghỉ: Tối đa bằng chế độ công tác phí theo quy định hiện hành đối với cán bộ công chức, viên chức đi công tác;

b) Chi tiền giảng dạy: Tối đa bằng 50% mức lương cơ sở/tiết (bao gồm cả tiền soạn bài, chấm bài, hướng dẫn, hoạt động giảng dạy, chi phí tài liệu, bảo hiểm; không bao gồm chi phí đi lại, tài liệu của học sinh, học phẩm cho thí nghiệm, thực hành, thiết bị phục vụ đào tạo).

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (hoặc ủy quyền cho thủ trưởng cơ sở tổ chức việc bồi dưỡng đội tuyển) chịu trách nhiệm kiểm duyệt chương trình, nội dung và kế hoạch giảng dạy, thời gian thực hiện trước khi ký hợp đồng hoặc tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 4. Chế độ khen thưởng

Những học sinh đạt giải, cán bộ, giảng viên và giáo viên có học sinh khi đạt giải học sinh giỏi văn hóa, giải khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế được các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh đảm bảo các nội dung chi theo quy định tại quyết định này; cấp qua Sở giáo dục và Đào tạo quản lý, điều hành theo phân cấp.

2. Thời gian thực hiện: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Điều 6. Bồi hoàn kinh phí đã hỗ trợ

Học sinh đạt học sinh giỏi cấp tỉnh được triệu tập để bồi dưỡng, chọn đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia, nếu không tham gia đội tuyển và không dự thi chọn học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia thì học sinh đó hoặc cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ phải bồi hoàn lại toàn bộ chi phí liên quan (học bổng, chi phí đào tạo, bồi dưỡng, và các khoản chi liên quan khác) đã thực hiện cho việc đào tạo, bồi dưỡng (nếu có).

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục lập dự toán chi theo định mức quy định, tổ chức kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập, triệu tập đội tuyển, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quyết định việc tuyển chọn người tham gia bồi dưỡng; chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phê duyệt tối đa 192 tiết/năm/môn chuyên (thời gian 8 tuần, 6 buổi/tuần, 4 tiết/buổi học); thời gian hướng dẫn, bồi dưỡng trước kỳ thi khoa học kỹ thuật không quá 10 ngày, mỗi ngày 2 buổi, mỗi buổi 4 tiết.

d) Hằng năm, tổ chức đánh giá và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ dự toán, điều chỉnh định mức, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các chế độ, chính sách theo Quy định này; tổ chức thanh, kiểm tra việc thực hiện, đảm bảo hiệu quả tiết kiệm nguồn kinh phí được cấp.

3. Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn và các cơ sở giáo dục và đào tạo:

Các cơ sở giáo dục chỉ đạo và thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được duyệt; phối hợp với đơn vị chủ trì quản lý học sinh trong thời gian tham gia đội tuyển hoặc tham gia đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài tỉnh.

Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn chủ trì và tổ chức, thực hiện theo kế hoạch được duyệt, chi trả các chế độ, chính sách đảm bảo đúng đối tượng, hiệu quả, kịp thời; thực hiện thanh toán, quyết toán và báo cáo tài chính với cơ quan cấp trên theo đúng thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật././

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình